

**UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
HỘI ĐỒNG KIỂM TRA
SÁT HẠCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày 07 tháng 8 năm 2018

Số: 1040/HĐKTSH

V/v ban hành danh mục tài liệu ôn tập
kỳ kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào
công chức không qua thi năm 2018

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 2040/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch tiếp nhận vào công chức không qua thi tuyển đối với các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức năm 2018; Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 11/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng Kiểm tra, sát hạch để xem xét tiếp nhận vào công chức không qua thi tuyển năm 2018.

Xét đề nghị của của Sở Nội vụ, và các Sở, ngành liên quan, Hội đồng Kiểm tra, sát hạch ban hành danh mục tài liệu ôn tập kỳ kiểm tra, sát hạch đối với các trường hợp tiếp nhận công chức không qua thi năm 2018 (Có danh mục tài liệu ôn tập đính kèm).

Danh mục tài liệu ôn tập được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử Sở Nội vụ. *W*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- TV HĐKT-SH;
- Sở Nội vụ;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu HSHĐTD.

**TM. HỘI ĐỒNG KT-SH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



**GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Trần Đình Đình**

**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP KIỂM TRA, SÁT HẠCH
TIẾP NHẬN CÔNG CHỨC KHÔNG QUA THI TUYỂN NĂM 2018**

SỞ NỘI VỤ KIẾN THỨC CHUNG

(Kèm theo Công văn số 10/HĐKTSH ngày 07/8/2018
của Hội đồng kiểm tra, sát hạch)

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, gồm: Chương I; chương II (mục 1, mục 2); chương III (mục 3); chương VI (mục 2);
2. Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (gồm: Chương I; Chương II; Chương IV; Chương VI; chương IX).
3. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 (gồm: Chương I; chương IX; chương X; chương XI; chương XIII);
4. Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính;
5. Quy chế văn hóa công sở tại cơ quan hành chính nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ;
6. Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương ban hành kèm theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ. *by*

**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP KIỂM TRA, SÁT HẠCH
TIẾP NHẬN CÔNG CHỨC KHÔNG QUA THI TUYỂN NĂM 2018
MÔN CHUYÊN NGÀNH: HÀNH CHÍNH – TỔ CHỨC**
(Kèm theo Công văn số 104/HĐKTSH ngày 07/8/2018
của Hội đồng kiểm tra, sát hạch)

1. Luật Cán bộ, công chức (gồm: Chương I; Chương II; Chương IV; Chương VI; Chương IX).
 2. Luật Viên chức năm 2010;
 3. Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 15/3/2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức;
 4. Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
 5. Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;
 6. Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức (gồm Chương II; Chương III).
 7. Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 8/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; *ĐK*
-

**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP KIỂM TRA, SÁT HẠCH
TIẾP NHẬN CÔNG CHỨC KHÔNG QUA THI TUYỂN NĂM 2018**

MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: DU LỊCH

*(Kèm theo Công văn số 1040/HĐKTSH ngày 07/8/2018
của Hội đồng kiểm tra, sát hạch)*

1. Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017.
2. Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.
3. Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.
4. Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam.
5. Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.
6. Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.
7. Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 06/10/2017 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị khoá XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.
8. Chương trình hành động số 13/CTr-TU ngày 12/5/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển du lịch, giai đoạn 2016-2020 (bổ sung, sửa đổi).
9. Kế hoạch số 1503/KH-UBND ngày 13/9/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 13/7/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển du lịch, giai đoạn 2016-2020.

BK

**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP KIỂM TRA, SÁT HẠCH
TIẾP NHẬN CÔNG CHỨC KHÔNG QUA THI TUYỂN NĂM 2018
MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN**
(Kèm theo Công văn số 1040/HĐKTSH ngày 07/8/2018
của Hội đồng kiểm tra, sát hạch)

1. Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;
2. Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015;
3. Nghị định 174/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kế toán;
4. Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp;
5. Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính Phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP;
6. Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính Phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.



**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP KIỂM TRA, SÁT HẠCH
TIẾP NHẬN CÔNG CHỨC KHÔNG QUA THI TUYỂN NĂM 2018
MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: ĐIỆN**

(Kèm theo Công văn số 104/QHĐKTSH ngày 07/8/2018
của Hội đồng kiểm tra, sát hạch)

1. Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ngày 03/12/2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20/11/2012.
2. Luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả số 50/2010/QH12 ngày 17/6/2010.
3. Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ Sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
4. Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29/3/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.
5. Nghị định số 14/2014/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện và Thông tư số 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2014 của Bộ Công Thương Quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện.
6. Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 30/6/2015 của Bộ Công Thương, Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

Đ

**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP KIỂM TRA, SÁT HẠCH
TIẾP NHẬN CÔNG CHỨC KHÔNG QUA THI TUYỂN NĂM 2018
MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG**



*(Kèm theo Công văn số 104/HĐKTSH ngày 07/8/2018
của Hội đồng kiểm tra, sát hạch)*

1. Pháp lệnh Quản lý thị trường số 11/2016/UBTVQH13 ngày 08/3/2016; Nghị định 148/2016/NĐ-CP ngày 04/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường; Thông tư số 09/2013/TT-BCT ngày 02/5/2013 của Bộ Công Thương quy định về hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính của Quản lý thị trường.
2. Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.
3. Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính
4. Thông tư số 24/2009/TT-BCT ngày 24/8/2009 của Bộ Công Thương quy định về công tác quản lý địa bàn của cơ quan Quản lý thị trường.
5. Thông tư liên tịch số 34/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 27/10/2015 của liên bộ Bộ Công Thương - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Quản lý thị trường địa phương.
6. Thông tư số 13/2014/TT-BCT ngày 14/5/2014 của Bộ Công Thương quy định về hoạt động công vụ của công chức Quản lý thị trường.


Đt


**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP KIỂM TRA, SÁT HẠCH
TIẾP NHẬN CÔNG CHỨC KHÔNG QUA THI TUYỂN NĂM 2018
MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

*(Kèm theo Công văn số 104/HĐKTSH ngày 07/8/2018
của Hội đồng kiểm tra, sát hạch)*

1. Luật Giáo dục năm 2005, Luật giáo dục sửa đổi năm 2009;
2. Nghị định 115/2010/NĐ-ND-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;
3. Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường THPT có nhiều cấp học, ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
4. Thông tư 11/11/2015/TTLT-BGDĐT - BNV ngày 29/5/2015 của liên bộ Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ về Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GD&ĐT thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, phòng GD&ĐT thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.



**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP KIỂM TRA, SÁT HẠCH**
TIẾP NHẬN CÔNG CHỨC KHÔNG QUA THI TUYỂN NĂM 2018
MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
(Kèm theo Công văn số 1040/HĐKTSH ngày 07/8/2018
của Hội đồng kiểm tra, sát hạch)

1. Luật Tần số Vô tuyến điện số 42/2009/QH12 ngày 23/11/2009.
2. Luật Viễn thông số 41/2009/QH12 ngày 23/11/2009.
3. Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.
4. Nghị định số 49/2017/NĐ-CP ngày 24/04/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 15 -của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông và Điều 30 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện.
5. Nghị định số 81/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật viễn thông.
6. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.
7. Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện.
8. Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật viễn thông. 

**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP KIỂM TRA, SÁT HẠCH
TIẾP NHẬN CÔNG CHỨC KHÔNG QUA THI TUYỂN NĂM 2018
MÔN NGHIỆP VỤ CÁC CHUYÊN NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT
TRIỂN NÔNG THÔN**



(Kèm theo Công văn số 040/HĐKTSH ngày 07/8/2018
của Hội đồng kiểm tra, sát hạch)

I. Lĩnh vực Kiểm lâm

1. Luật Bảo vệ và Phát triển rừng số 29/2004/QH11 ngày 03/12/2004.
2. Nghị định số 09/2006/NĐ-CP ngày 16/01/2006 của Chính phủ quy định về Phòng cháy và chữa cháy rừng; các điều 9,10,19,21.
3. Thông tư 34/2009/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tiêu chí xác định và phân loại rừng.
4. Quyết định số 49/2016/QĐ-TTg ngày 01/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý rừng sản xuất
5. Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng.
6. Quyết định số 17/2015/QĐ-TTg ngày 09/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý rừng phòng hộ.
7. Thông tư số 23/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn một số nội dung quản lý công trình lâm sinh.

II. Lĩnh vực Thủy lợi

1. Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;
2. Nghị định số 62/2018/NĐ-CP ngày 02/5/2018 của Chính phủ Quy định về hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;
3. Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/05/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14;
4. Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/05/2018 của Chính phủ Quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;
5. Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14.

III. Lĩnh vực Trồng trọt và BVTV

1. Luật số 41/2013/QH13 Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật.
2. Nghị định 116/2014/NĐ-CP ngày 04/12/2014 Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật.
3. Nghị định số 108/2017/NĐ-CP ngày 20/9/2017 Quy định về quản lý phân bón.
4. Pháp lệnh Giống cây trồng số 15/2004/PL-UBTVQH11 ngày 24/3/2004.
5. Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật.
6. Thông tư 35/2015/ TT-BNNPTNT ngày 14/10/2015 Quy định về kiểm dịch thực vật nội địa.
7. Quyết định số 95/2007/QĐ-BNN ngày 27/11/2007 Quy định về công nhận giống cây trồng nông nghiệp mới.

B1

IV. Lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y

1. Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015.
2. Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thú y;
3. Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ Quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành;
4. Thông tư số 07/ TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.
5. Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định quản lý thuốc thú y.
6. Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTN ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật.
7. Thông tư 33/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra chuyên ngành và trang phục, thẻ đeo công chức thanh tra chuyên ngành nông nghiệp và PTNT.

V. Lĩnh vực Thủy sản

1. Luật Thủy sản năm 2003 ngày 26/11/2003.
2. Nghị định số 59/2005/NĐ-CP ngày 04/5/2005 của Chính phủ về điều kiện sản xuất, kinh doanh một số ngành nghề thủy sản.
3. Nghị định số 103/2013/NĐ-CP ngày 12/9/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản.
4. Nghị định số 39/2017/NĐ- CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi, thủy sản.
5. Thông tư số 26/2013/TT-BNNPTNT ngày 22/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý giống thủy sản.
6. Thông tư số 22/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/7/2014 về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điều kiện nuôi thủy sản.
7. Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 về việc Quy định kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

VI. Lĩnh vực Phát triển nông thôn


1. Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình bố trí ổn định dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di dân tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến 2020
2. Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định quy trình bố trí ổn định dân cư thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo quyết định 1776/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ
3. Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13
4. Nghị định số 193/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều Luật Hợp tác xã 2012

Đt

5. Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình phát triển Hợp tác xã giai đoạn 2015-2020

6. Quyết định số 3119/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Đề án phát triển kinh tế trang trại tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2017-2022

7. Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án phát triển 15.000 HTX, liên HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020

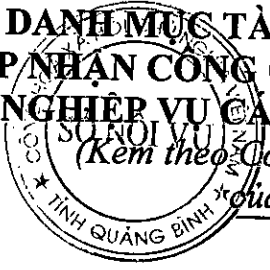
8. Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về tiêu chí và thủ tục cấp giấy chứng nhận trang trại. 

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP KIỂM TRA, SÁT HẠCH
TIẾP NHẬN CÔNG CHỨC KHÔNG QUA THI TUYỂN NĂM 2018
MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: TƯ PHÁP
(Kèm theo Công văn số 104/HĐKTSH ngày 07/8/2018
của Hội đồng kiểm tra, sát hạch)

1. Luật Lý lịch tư pháp và Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp;
2. Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;
3. Thông tư số 06/2013/TT-BTP ngày 06/02/2013 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và khai thác cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp;
4. Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 của Bộ Tư pháp, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;
5. Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm;
6. Quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Bộ luật Hình sự về xoá án tích.

Đs

**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP KIỂM TRA, SÁT HẠCH
TIẾP NHẬN CÔNG CHỨC KHÔNG QUA THI TUYỂN NĂM 2018
MÔN NGHIỆP VỤ CÁC CHUYÊN NGÀNH: GIAO THÔNG VẬN TẢI**
(Kèm theo Công văn số 1040/HĐKTSH ngày 07/8/2018
của Hội đồng kiểm tra, sát hạch)



1. Danh mục tài liệu ôn tập chuyên ngành đối với vị trí dự tuyển vào Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái: (Bao gồm 8 tài liệu)

- Luật Giao thông Đường thủy nội địa ngày 15/6/2004: Các chương 1, 3, 4, 5, 7 và 8;

- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;

- Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 03/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc quy định về nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải về việc quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.

2. Danh mục tài liệu ôn tập chuyên ngành đối với vị trí dự tuyển vào Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng, giao thông: (Bao gồm 6 tài liệu)

- Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008: Các Chương I, II, III;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; *Đ*

- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ.

g

**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP KIỂM TRA, SÁT HẠCH
TIẾP NHẬN CÔNG CHỨC KHÔNG QUA THI TUYỂN NĂM 2018
MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**
(Kèm theo Công văn số 04/HĐKTSH ngày 07/8/2018
của Hội đồng kiểm tra, sát hạch)

1. Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014
2. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014
3. Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014
4. Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013

Đx

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP KIỂM TRA, SÁT HẠCH
TIẾP NHẬN CÔNG CHỨC KHÔNG QUA THI TUYỂN NĂM 2018
MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: XÂY DỰNG
(Kèm theo Công văn số 104/HĐKTSH ngày 07/8/2018
của Hội đồng kiểm tra, sát hạch)

1. Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12;
2. Luật nhà ở số 65/2014/QH13;
3. Nghị định số 32/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
4. Nghị định số 46/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
5. Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
6. Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị.
7. Nghị định số 24a/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về Quản lý Vật liệu xây dựng.



**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP KIỂM TRA, SÁT HẠCH
TIẾP NHẬN CÔNG CHỨC KHÔNG QUA THI TUYỂN NĂM 2018
MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ
XÃ HỘI**



*(Kèm theo Công văn số 104/ĐHĐKTSH ngày 07/8/2018
của Hội đồng kiểm tra, sát hạch)*

1. Bộ Luật Lao động năm 2012.
2. Luật Việc làm năm 2013.
3. Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”.
4. Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng.
5. Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng.
6. Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.
7. Luật Trẻ em (2016).
8. Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em.
9. Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em.
10. Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020.
11. Thông tư liên tịch số 30/2012/TTLT-BLĐTBXH-BNV-BNNPTNT-BTC-BTTTT ngày 12/12/2012 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội - Bộ Nội vụ- Bộ Nông nghiệp và PTNT – Bộ Tài chính và Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020

Ok

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP KIỂM TRA, SÁT HẠCH
TIẾP NHẬN CÔNG CHỨC KHÔNG QUA THI TUYỂN NĂM 2018
MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: THANH TRA
(Kèm theo Công văn số 140/HĐKTSH ngày 07/8/2018
của Hội đồng kiểm tra, sát hạch)

1. Luật Thanh tra năm 2010 (gồm: Chương I; chương II; chương IV);
2. Luật Khiếu nại năm 2011 (gồm: Chương I; chương II; chương III);
3. Luật Tố cáo năm 2011 (gồm: Chương I; chương II; chương III);
4. Luật Phòng, chống Tham nhũng (gồm: Chương I; chương II; mục 1, chương III; mục 1, chương IV).

Bz

**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP KIỂM TRA, SÁT HẠCH
TIẾP NHẬN CÔNG CHỨC KHÔNG QUA THI TUYỂN NĂM 2018
MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**

*(Kèm theo Công văn số 1040/HĐKTSH ngày 07/8/2018
của Hội đồng kiểm tra, sát hạch)*

1. Luật Đất đai năm 2013.
2. Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
3. Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất.
4. Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định về hoạt động đo đạc bản đồ.
5. Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.
6. Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.
7. Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.
8. Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính.
9. Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất.
10. Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai

Đ

**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP KIỂM TRA, SÁT HẠCH
TIẾP NHẬN CÔNG CHỨC KHÔNG QUA THI TUYỂN NĂM 2018
MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH: NGHIỆP VỤ DƯỢC**

(Kèm theo Công văn số 1040/HĐKTSH ngày 07/8/2018
của Hội đồng kiểm tra, sát hạch)

1. Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 6/4/2016.

2. Nghị định 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.

3. Thông tư 07/2018/TT-BYT ngày 12/4/2018 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều về kinh doanh dược của Luật Dược và Nghị định 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.

4. Thông tư 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 của Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật dược và Nghị định 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt.

ĐC